

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-PT

Ngày 23-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Châm;

Ông Cao Đức Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tổng Văn Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 50/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Văn H và đồng phạm do có kháng cáo của bị hại bà Trần Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo không có kháng cáo:

1. Vũ Văn H, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1985 tại huyện T, tỉnh Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường B, khối 1+2, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức C và bà Bùi Thị N; có vợ là Dương Thị P và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13-7-2021 đến nay, có mặt.

2. Dương Phương A, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1990 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường Chu Văn A, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn A và bà Lê Thị T; có vợ là Hoàng Thị D và có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12-01-2022 đến nay, có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Bà Trần Thị H, sinh năm 1966. Trú tại: Số nhà 40, đường Chu Văn A, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa gia đình ông Dương Văn A, bà Lê Thị T ở số 42 và gia đình ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị H ở số 40, cùng đường Chu Văn A, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, đã xảy ra mâu thuẫn từ trước do tranh chấp đất đai. Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 09-5-2021, bà Trần Thị H mang một chiếc loa tích hợp micro ra ban công tầng hai nhà bà và bật loa có phát ra tiếng nói mĩa mai người khác, không nói cụ thể về ai. Lúc này, Vũ Văn H là con rể của ông Dương Văn A, bà Lê Thị T đang ngồi trong nhà, thấy có tiếng loa phát nên ra ngoài sân xem, phát hiện tiếng loa phát từ ban công tầng 2 nhà bà Trần Thị H và bà Trần Thị H đang đứng trên đó, Vũ Văn H nghĩ bà Trần Thị H đang mĩa mai gia đình nhà ông Dương Văn A, bà Lê Thị T. Thấy Vũ Văn H, bà Trần Thị H có nói “A thằng chó chui gầm chạn đã về”. Vũ Văn H và bà Trần Thị H cãi nhau vài câu, bà Trần Thị H tiếp tục tăng âm lượng loa. Thấy vậy, Vũ Văn H đi ra ngoài cổng, sang bên đường nhặt một nửa viên gạch ở cổng nhà đối diện với nhà bà Trần Thị H và ném mạnh từ dưới lên chỗ bà Trần Thị H đang đứng, viên gạch trúng vào phần mặt bên trái bà Trần Thị H làm bà Trần Thị H bị thương, chảy máu. Ngay sau đó, bà Trần Thị H đáp một khúc gỗ về phía Vũ Văn H nhưng Vũ Văn H tránh được. Sau khi bị thương, bà Trần Thị H kêu lên, lúc này ông Nguyễn Văn C đi lên ban công dìu bà Trần Thị H xuống tầng 1, mở cửa nhà cùng bà Trần Thị H đi ra ngoài đường. Ông Nguyễn Văn C dùng một chiếc tay quay công nông định đánh Vũ Văn H thì được bà Nguyễn Thị M và ông Bùi Ngọc C là hàng xóm can ngăn nên Vũ Văn H đi vào nhà. Ông Dương Văn A, bà Lê Thị T và Dương Phương A (con trai ông Dương Văn A, bà Lê Thị T) đi ra ngoài cãi nhau với gia đình bà Trần Thị H.

Khoảng 10 phút sau, Vũ Văn H nghe thấy bên ngoài đông người nên Vũ Văn H đi ra ngoài cổng thì thấy ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị H và người nhà bà Trần Thị H đang cãi nhau với ông Dương Văn A, bà Lê Thị T và Dương Phương A. Người nhà bà Trần Thị H có mặt tại cổng nhà Dương Phương A là bà Trần Thị H1, bà Trần Thị T, chị Đặng Hương Quỳnh A, bà Trần Thị H2, ông Trương Trung Dũng. Dương Phương A bị một người (chưa xác định được là ai) dùng vật cứng đập vào trán gây thương tích, Trần Thị H2 dùng mũ bảo hiểm đánh vào người Dương Phương A. Cùng lúc đó, bà Trần Thị H1, bà Trần Thị T, chị Đặng Hương Quỳnh A dùng tay xô đẩy người Dương Phương A. Lúc này, bà Trần Thị H đứng phía trước, Dương Phương A dùng tay đẩy bà Trần Thị H về phía sau làm bà ngã đập vai phải xuống đường bị thương, Dương Phương A cũng bị lao về phía trước. Bà Trần Thị H2, bà Trần Thị T, bà Trần Thị H1 và chị Đặng Hương Quỳnh A lao vào đuổi theo và dùng tay đánh Dương Phương A, bà Trần Thị H1 cầm một vật cứng ném về phía Dương Phương A trúng vào sống mũi

nhưng không gây thương tích. Khi Dương Phương A vùng dậy để chạy thì bà Trần Thị H dùng tay túm quần khiến Dương Phương A bị ngã sấp mặt xuống đường. Sau khi bị ngã, Dương Phương A tiếp tục bị bà Trần Thị H1, bà Trần Thị T, bà Trần Thị H2, chị Đặng Hương Quỳnh A, ông Nguyễn Văn C dùng tay đánh vào người. Khi được mọi người can ngăn thì tất cả dừng lại, bà Trần Thị H được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện H, sau đó chuyển đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày đến ngày 09-5-2021 đến ngày 24-5-2021.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 91/21/TgT ngày 29/6/2021 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

Thương tích vết sẹo mổ vùng đuôi cung mày trái + Vết sẹo vùng đuôi mắt trái và gò má trái + Vết sẹo mổ vùng má trước tai trái + CT-Scanner hàm mặt: Hình ảnh dụng cụ kết hợp xương cung tiếp gò má trái và thành ngoài ổ mắt trái bên trái. Đường vỡ thành trước và thành ngoài xoang hàm trái: 27%

Thương tích chạm thương vai phải không còn dấu vết + X-quang bả vai phải đọc kết hợp phim chụp CLVT ngày 10-5-2021: Trên phim chụp CLTV ngày 10-5-2021 có hình ảnh gãy xương bả vai phải vị trí ngành ngang. Hiện tại, trên phim chụp X-quang xương bả vai phải thấy đường gãy đã can xương, không thấy đường gãy mới: 13%.

Tổng tỷ lệ thương tích theo phương pháp cộng của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là 36%. Các thương tích do vật tày gây nên.

Ngày 17-11-2021, bà Trần Thị H có đơn yêu cầu khởi tố đối với Dương Phương A về hành vi gây thương tích 13% tại bả vai phải cho bà.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho bà tổng số tiền là 875.681.876 đồng, trong đó gồm có các khoản sau: Tiền viện phí, các chi phí khám chữa bệnh có hóa đơn là 9.681.876 đồng; những khoản viện phí không có hóa đơn gồm tiền sau 6 tháng phải đi mổ lại lấy nẹp, đinh chốt ra hết 10.000.000 đồng và tiền phải đi thẩm mỹ viện lại các vết thương hết 70.000.000 đồng, tổng là 80.000.000 đồng; tiền thuê xe đi lại 6.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của người chăm sóc ông Nguyễn Văn C 30.000.000 đồng (trong 03 tháng); tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe 500.000.000 đồng; tiền bồi thường về tinh thần là 250.000.000 đồng. Mỗi bị cáo sẽ phải chịu tương ứng với phần trăm thiệt hại sức khỏe gây ra cho bà, bị cáo Vũ Văn H phải bồi thường số tiền tương ứng với 27% thiệt hại sức khỏe, bị cáo Dương Phương A phải bồi thường số tiền tương ứng với 13% thiệt hại sức khỏe. Toàn bộ các chi phí bà đưa ra đã tính cả các chi phí phát sinh, nếu sau này có phát sinh thêm bà sẽ không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 07-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

- Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H và Dương Phương A phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm.

Áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Phương A 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm bồi thường: Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Trần Thị H số tiền cụ thể như sau: Bị cáo Vũ Văn H phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 31.886.584 đồng, bị cáo Dương Phương A phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 15.943.292 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên về thi hành án dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị hại bà Trần Thị H kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và không cho bị cáo Vũ Văn H được hưởng án treo; xử hình phạt tù đối với bị cáo Dương Phương A; đề nghị tăng mức bồi thường và có đơn đề nghị được giám định lại.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị H giữ nguyên nội dung kháng cáo tăng hình phạt và không cho bị cáo Vũ Văn H được hưởng án treo; xử hình phạt tù đối với bị cáo Dương Phương A; đề nghị tăng mức bồi thường do bà còn phải chữa trị mắt do vết thương cũ gây ra và bà không có lỗi trong sự việc xảy ra. Bà Trần Thị H trình bày bà vẫn đang trong thời gian chữa trị nên chưa có số tiền cụ thể để yêu cầu bồi thường. Bà yêu cầu được giám định lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Vũ Văn H, Dương Phương A phạm tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; xem xét, áp dụng đầy đủ các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Vũ Văn H, 09 tháng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Dương Phương A là phù hợp. Về phần dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét chấp nhận các khoản chi phí hợp lý, việc không chấp nhận chi phí khám mắt, mổ nẹp và thẩm mỹ là đúng vì đó là chi phí dự kiến phát sinh mà chưa có tài liệu chứng minh. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường của bị hại bà Trần Thị H. Bà Trần Thị H có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác đối với các chi phí phát sinh. Đối với yêu cầu giám định lại, kết luận giám định của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang là phù hợp, gần 01 năm sau khi có kết quả giám định bà Trần Thị H đều không có ý kiến, do đó yêu cầu được giám định lại là không có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt và mức bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vũ Văn H, Dương Phương A thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Văn H về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét xử bị cáo Dương Phương A về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét yêu cầu được giám định lại của bà Trần Thị H vì cho rằng thương tích do bị cáo gây ra đã ảnh hưởng tới mắt, thấy rằng: Căn cứ Công văn số 51/BVĐK-TTPY ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang thì bong võng mạc do co kéo + viêm kết mạc là hai bệnh của mắt không liên quan đến chấn thương vỡ thành ngoài ổ mắt của bà Trần Thị H. Mặt khác, trong suốt quá trình từ khi có kết luận giám định đến tại phiên tòa sơ thẩm bà Trần Thị H đều không có ý kiến về kết luận giám định của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang. Bà Trần Thị H cũng không đưa ra được căn cứ chứng minh sự không vô tư khách quan của cơ quan giám định và không đưa ra được căn cứ chứng minh việc xác định tỷ lệ thương tích trái với Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế. Do đó, không có căn cứ để giám định lại thương tích như yêu cầu của bà Trần Thị H.

[3] Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và không cho bị cáo Vũ Văn H được hưởng án treo; xử hình phạt tù đối với bị cáo Dương Phương A của bà Trần Thị H, thấy rằng: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, quá trình công tác đều được tặng thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến. Sự việc xảy ra, bị hại có lỗi một phần, các bị cáo đều đã chủ động bồi thường (bị cáo Vũ Văn H đã bồi thường toàn bộ, bị cáo Dương Phương A bồi thường được một phần theo quyết định của Bản án sơ thẩm). Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, bị cáo Dương Phương A còn phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều có nơi cư trú, nơi làm việc ổn định, trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo theo quy định và ấn định mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Vũ Văn H và 09 tháng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Dương Phương A là phù hợp, có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị hại không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ mới nên kháng cáo không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bà Trần Thị H.

[4] Xét kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường của bà Trần Thị H, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các chi phí bồi thường hợp lý mà bà Trần Thị H yêu cầu theo quy định của pháp luật. Bà Trần Thị H có yêu cầu tăng mức bồi thường vì lý do bà không có lỗi trong sự việc xảy ra và cấp sơ thẩm chưa xem xét hết chi phí khám chữa bệnh, đến thời điểm hiện tại bà đang trong quá trình điều trị. Hội đồng xét xử thấy rằng việc bà Trần Thị H cho rằng bản thân không có lỗi là không có căn cứ, không phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cũng như tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hiện nay, bà Trần Thị H vẫn chưa kết thúc việc điều trị nên chưa đưa ra được số tiền cụ thể yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, số tiền bà đưa ra chỉ là dự tính phát sinh. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định “[19] Đối với khoản tiền viện phí phát sinh 80.000.000 đồng để sau này bà Hương sẽ đi mổ lấy nẹp đinh chốt và thẩm mỹ viện lại các vết thương, là các khoản không có chỉ định của bác sĩ, do đó, không có căn cứ để chấp nhận” và “[25] Đối với các khoản chi phí phát sinh bà Hương giao nộp cho Tòa án như: Tiền viện phí, các chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện mắt H; hóa đơn khám bệnh tại Bệnh viện mắt Trung ương, bà Hương trình bày bà đã tính gộp vào yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe, bà không đề nghị tính riêng và việc khám chữa bệnh cũng không theo chỉ định của bác sĩ sau khi bà ra viện, do đó, không có cơ sở để xem xét, giải quyết.” là chưa chính xác, cấp phúc thẩm cần khắc phục bổ sung, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[6] Do hiện tại còn có vết thương do các bị cáo gây ra bà Trần Thị H đang trong quá trình điều trị, chưa phải chi phí nên không có cơ sở để giải quyết trong vụ án này. Bà Trần Thị H có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác những thiệt hại thực tế sau khi tháo nẹp vít tại xương gò má cung tiếp.

[7] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Vụ án không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại nên bà Trần Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do đây là yêu cầu bồi thường về sức khỏe nên bà Trần Thị H không phải chịu án phí dân sự.

[9] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại bà Trần Thị H, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 07-

6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn về phân hình phạt đối với các bị cáo Vũ Văn H, Dương Phương A, cụ thể như sau:

1.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 07-6-2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Phương A 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý gây thương tích, tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng 6% tương ứng số tiền 330.000 đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự.

2.1. Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Trần Thị H số tiền cụ thể như sau: Bị cáo Vũ Văn H phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 31.886.584 (ba mươi một triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi tư) đồng, bị cáo Dương Phương A phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 15.943.292 (mười lăm triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm chín mươi hai) đồng.

Xác nhận bị cáo Vũ Văn H đã nộp số tiền là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số: AA/2015/0005299 ngày 28-9-2021. Hoàn trả lại bị cáo số tiền còn lại sau khi khấu trừ là 8.113.416 (tám triệu một trăm mười ba nghìn bốn trăm mười sáu) đồng.

Xác nhận bị cáo Dương Phương A đã nộp số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số: AA/2021/0004707 ngày 09-5-2022. Bị cáo phải nộp tiếp số tiền là 5.943.292 (năm triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm chín mươi hai) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Bà Trần Thị H có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác những thiệt hại thực tế sau khi tháo nẹp vít tại xương gò má cung tiếp.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bà Trần Thị H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm và không phải chịu án phí dân sự.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. H, tỉnh Lạng Sơn;
- CA H. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lộc Sơn Thái

